Tương Ưng Hơi Thở Vô, Hơi Thở Ra (Ānāpāna Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

54. TƯƠNG UNG HƠI THỞ VÔ, HƠI THỞ RA (ÃNÃPÂNASAMYUTTA)

L PHẨM MỘT PHÁP (EKADHAMMAE4GGA)

I. KINH MỘT PHÁP (Ekadhammasutta) (5.V. 311) 977. Nhân duyên tại Sãvatthi. Ở đây... nói như sau: Có một pháp, này các Tỷ-kheo? được tu tập, được làm cho sung mãn, thời có quả lớn, có lợi ích lớn. Thế nào là một pháp? Niệm hơi thở v6, hơi thở ra. Và này các Tỷ-kheo, niệm hơi thở vô, hơi thở ra,1 tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, thời có quả lớn, có lợi ích lớn? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây5 hay đi đến căn nhà trống, ngồi kiết-già, lưng thẳng, đặt niệm trước mặt; vị ấy chánh niệm thở vô, chánh niệm thở ra. Thở vô dài, vị ây rõ biêt: Tôi thở vô dài. Thở ra dài, vị ây rõ Diet: Tồi thở ra d2i." Thở vô ngắn, vị ấy rõ biết: "T6i thở vô ngắn.,, Thở ra ngắn, vị ấy rõ biet/Toithara^m^ g 1

“Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. "Cảm ẹiác23toàn thân, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "An tịnh thân hành, tôi sẽ thở vị ay tập. “An tịnh thân hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở v6”, vị ấy tập, :Cảm giác hỷ thọ? tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập. "Cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thở v6”, vị ấy tập. “Cảm giác lạc thọ5 tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở v6”vị ấy tập. "Cảm ẹiác tâm hành, tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập. "An tịnh tâm hành, tôi sẽ thở v6”, vị ạy tập. ^An tịnh tâm hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. Cảm giác về tâm, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. "Cảm giác về tâm, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Với tâm hân hoan,3 tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. "Vói tâm hân hoan, tôi sẽ thở

1 Xem D II. 291; M.L 56; Vism. I. 267 2 Patỉsamveđĩ. Vị ấy theo dõi hơi thở đi vào mũi, ngang qua toàn thân và ra khỏi thân. 3 Theo Vịsm. giải thoát khỏi các triền cái nhờ Thiền thứ nhất, khỏi tầm và tứ nhờ Thiền thứ hai, khỏi hỷ nhờ Thiền thư ba, khỏi khổ và lạc nhờ Thiền thứ tư.

ra”vị ấy tập. "Với tâm định tĩnh, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. uVới tâm định tĩnh, tôi sẽ thở ra”vị ấy tập. "Với tâm giải thoát, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. "Với tâm giải thoát5 tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập. "Quán vô thường, tôi sẽ thở v6”vị ấy tập. uQuán vô thường, tôi sẽ thở ra” vị ấy tập. uQuán ly tham, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. uQuán ly tham, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Quán đoạn diệt, tôi sẽ thở v6”vị ấy tập. "Quán đoạn diệt, tôi sẽ thở ra” vị ay tập. "Quán từ bỏ? tôi sẽ thở v6”, vị ấy tập. "Quán từ bỏ5 tôi sẽ thở ra", vị ây tập. Tu tập như vậy5 này các Tỷ-kheo? làm cho sung mãn như vậy, niệm hơi thở vô9 hơi thở ra, thời có quả lớn, có lợi ích lớn. II. KINH GIÁC CHI (Bojjhangasutta) (5. V.312) 978. Niệm hơi thở vô5 hơi thở ra5 này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn5 thời có quả lớn, có lợi ích lớn. Và này các Tỷ-kheo? tu tập như thê nào, làm cho sung mãn như thê nào, niệm hơi thở vô5 hơi thở ra5 thời có quả lớn, có lợi ích lớn? Ở đây5 này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi câu hữu với niệm hơi thở vô? hơi thở ra, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ; tu tập trạch

pháp giác chi... tu tập tinh tấn giác chi... tu tập hỷ giác chi... tu tập khinh an giác chi... tu tập định giác chi... tu tập xả giác chi câu hữu với niệm hơi thở v6, hơi thở ra, liên hệ đến viễn ly? liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diet, hướng đến từ bỏ. Tu tập như vậy5 này các Tỷ-kheo5 làm cho sung mãn như vậy, niệm hơi thở vô, hơi thở ra, thời có quả lớn, có lợi ích lớn. III. KINH THANH TỊNH (Suddhikasuttd) (S. V. 313) 979. Niệm hơi thở vô? hơi thở ra, này các Tỷ-kheo5 được tu tap, được làm cho sung mãn5 thời có quả lớn, có lợi ích lớn. Tu tập như thế nào, này các Tỷ- kheo? làm cho sung mãn như thế nào, niệm hơi thở vô? hơi thở ra, thời có quả lớn, có lợi ích lớn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây? hay đi đên căn nhà trông, ngôi kiêt-già, lưng thăng, đặt niệm trước mặt; vị ây chánh niệm hơi thở vô, chánh niệm hơi thở ra. (Như kinh 977)... Tu tập như vậy? này các Tỷ-kheo5 làm cho sung mãn như vậy, niệm hơi thở vô, hơi thở ra5 thời có quả lớn, thời có lợi ích lớn. IV. KINH QUẢ VỊ THỨ NHẤT (PaỊhamaphaỉasutta) (S V. 313) 980. Niệm hơi thở v6, hơi thở ra5 này các Tỷ-kheo5 được tu tập5 được làm cho sung mãn5 thời có quả lớn5 có lợi ích lớn. Tu tập như thê nào, này các Tỷ- kheo5 làm cho sung mãn như thế nào, niệm hơi thở v6, hơi thở ra có quả lớn, có lợi ích lớn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến căn nhà trống, ngồi kiết-già... "Quán từ bỏ? tôi sẽ thở v6'\ vị ấy tập. "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra”vị ấy tập. Tu tập như vậy, này các Tỷ-kheo, làm cho sung mãn như vậy? niệm hơi thở v6, hơi thở ra, thời có quả lớn, có lợi ích lớn. Niệm hơi thở vô5 hơi thở ra được tu tập như vậy5 này các Tỷ-kheo? được làm cho sung mãn như vậy5 được chờ đợi một trong hai quả sau: Ngay trong hiện tại, được Chánh trí; nểu có dư y, chứng quả Bất lai. V. KINH QUẢ VỊ THỨ HAI (Dutìyaphalasutta) (S V. 314) 981. Niệm hơi thở vô5 hơi thở ra, này các Tỷ-kheo? được tu tap, được làm cho sung mãn, thời có quả lớn, có lợi ích lớn. Tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, niệm hơi thở v6, hơi thở ra5 thời có quả lớn, có lợi ích lớn? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến căn nhà trống, ngồi... "Quán từ bỏ5 tôi sẽ thở ra45\ vị ấy tập. Tu tập như vậy9 này các Tỷ-kheo, làm cho sung mãn như vậy, niệm hơi thở vô5 hơi thở ra, thời có quả lớn, có lợi ích lớn. Tu tập như vậy? này các Tỷ-kheo, làm cho sung mãn như vậy, niệm hơi thở vô, hơi thở ra, thời được chờ đợi bảy quả, bảy lợi ích. Thế nào là bảy quả? bảy lợi ích? Ngay trong hiện tại, lập tức4 thành tựu chánh trí. Neu ngay trong hiện tại không lập tức thành tựu chánh trí5 thời khi mệnh chung thành tựu chánh trí. Nếu khi mệnh chung không thành tựu chánh trí, thời sau khi đoạn diệt năm hạ phân kiêt sử, được Trung gian Bát-niêt-bàn, được Tôn hại Bát-niêt-bàn? được Vô hành Bát-niết-bàn, được Hữu hành Bát-niết-bàn? được Thượng lưu đạt đến Sắc Cứu Cánh thiên. Tu tập như vậy5 này các Tỷ-kheo, làm cho sung mãn như vậy5 niệm hơi thở vô5 hơi thở ra thời được chờ đợi bảy quả, bảy lợi ích này. VI. KINH ARITTHA (AríỊỊhasutta)5 (S V. 314) 982. Nhân duyên tại Sãvatthi. Tại dấy, Thế Tôn... nói như sau: Này các Tỷ-kheo, các ông hãy tu tập niệm hơi thở vô, hơi thở ra. Khi được nói vậy5 Tôn giả Arittha bạch Thế Tôn: Bạch Thế T6n, con có tu tập niệm hơi thở vô, hơi thở ra.

—Này Arittha, ông tu tập niệm hơi thở vô, hơi thở ra như thế nào? - Bạch Thế Tôn, đối với các dục (kãma) quá khứ, con đoạn trừ dục tham (kãmacchanda). Đối với dục tương lai, con từ bỏ dục tham. Đối ngại tưởng

4 Xem s. V. 204. 5 Xem M I. 130; 4 III. 451; Vin. II. 377.

(paíighasaỉinã) đối với nội ngoại pháp, được khéo nhiếp phục6 nơi con. Chánh niệm, con thở vô. Chánh niệm, con thở ra. Như vậy, bạch Thế Tôn? con tu tập niệm hơi thở vô, hơi thở ra.7 Đây cũng là niệm hơi thở vô9 hơi thở ra, này Arittha, nhưng Ta tuyên bố là không phải. Này Arittha, Ta sẽ nói cho ông như thế nào là niệm hơi thở vô5 hơi thở ra được phát triển, được làm cho viên mãn. Hãy nghe và khéo tác ý9 Ta sẽ nói. Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Arittha vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Này Arittha, niệm hơi thở vô? hơi thở ra được phát triển, được làm cho viên mãn như thế nào? Ở đây, này Arittha, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây? hay đi đến căn nhà trống, ngồi kiết-già... "Quán từ bỏ9 tôi sẽ thở v6”vị ấy tập. "Quán từ bỏ5 tôi sẽ thở ra9\ vị ấy tập. Như vậy? này Arittha, niệm hơi thở v6, hơi thở ra được phát triển, được làm cho sung mãn. VII. KINH MAHÃKAPPINA (Mahãkappinasutta) (S V. 315) 983. Nhân duyên tại Sãvatthi. Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahãkappina đang ngồi kiết-già, không xa Thế Tôn bao nhiêu, thân thẳng, để niệm trước mặt. Thế Tôn thấy Tôn giả Mahãkappina ngồi kiết-già, không xa bao nhiêu, thân thẳng, để niệm trước mặt. Thấy vậy, Ngài liền gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo? các ông có thây Tỷ-kheo ây, thân có rung động hay có dao động không? Bạch Thế Tôn? chúng con thấy vị Tôn giả ấy ngồi giữa Tăng chúng hay ngồi một minh, độc cư; chúng con không thấy vị Tôn giả ấy thân bị rung động hay dao động. Đối với một vị có thiền định như vậy, này cáe Tỷ-kheo, nhờ tu tập, nhờ làm cho sung mãn nên thân vị ây không rung động hay dao động? nên tâm vị ấy không rung động hay dao động. Đối với vị Tỷ-kheo ấy, được định như vậy, không có khó khăn, không có gian nan, không có mệt nhọc. Và này các Tỷ-kheo, vị ây tu tập5 làm cho sung mãn định nào mà thân không rung động, không dao động5 hay tâm không rung động, không dao động? Này các Tỷ-kheo, do vị ấy tu tập, làm cho sung mãn định niệm hơi thở vô, hơi thở ra nên thân không rung động, không dao động5 hoặc tâm không rung động hay không dao động.

6 Trong trường hợp này, Chủ 2Ìải viết rằng vị ấy tuyên bố con đường đưa đến quả vị Bất hoàn. 7 Trong trường hợp này, vị ấy tuyên bố trí tuệ đưa đến quả vị A-la-hán.

Và này các Tỷ-kheo, định niệm hơi thở vô, hơi thở ra tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào mà thân không rung động hay không dao động, hoặc tâm không rung động hay không dao động? Ở dây, này các Tỷ-kheo, vị ấy đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến căn nhà trống? ngồi kiết-già... “Quán từ bỏ, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. Nhờ tu tập như vậy5 định niệm hơi thở vô, hơi thở ra5 này các Tỷ-kheo, nhờ làm cho sung mãn như vậy nên thân không bị rung động hay

không dao động? hoặc tâm không rung động hay không dao động. VIII. KINH NGỌN ĐÈN TRÍ TUỆ (Padĩpopamasutta) (S. V. 316) 984. Định niệm hơi thở vô, hơi thở ra, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, thời có quả lớn, có lợi ích lớn. Và này các Tỷ-kheo? tu tập định niệm hơi thở v6, hơi thở ra như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, thời có quả lớn, có lợi ích lớn? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến căn nhà trống... "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở vô5\ vị ấy tap "Quán từ bỏ? tôi sẽ thở ra"vị ấy tập. Định niệm hơi thở vô, hơi thở ra9 này các Tỷ-kheo? tu tập như vậy, làm cho sung mãn như vậy5 thời có quả lớn, có lợi ích lớn. Này các Tỷ-kheo? Ta trước khi giác ngộ, chưa chứng Chánh đẳng giác, khi còn là Bồ-tát, Ta trú nhiều với trú này. Này các Tỷ-kheo, do Ta trú nhiều với trú này, thân Ta và con mắt không có mệt nhọc; và tâm Ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. f r \ Do vậy? này các Tỷ-kheo, nêu Tỷ-kheo ước muôn răng: "Mong răng thân và mắt khỏi bị mệt mỏi, và mong rằng tâm tôi được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thtr, th&i định niệm hơi thở vô và hơi thở ra này cần phải được khéo tác ý. Do vậy? này các Tỷ-kheo, nêu Tỷ-kheo ước muôn răng: "Mong răng các niệm? các tư duy của ta được đoạn tan", thời định niệm hơi thở v6, hơi thở ra này cần phải được khéo tác ý. Do vậy, này các Tỷ-kheo, nêu Tỷ-kheo ước muôn răng: "Mong răng ta sẽ trú với tưởng ghê tởm đối với các pháp không ghê tởm", thời định niệm hơi thở vô, hơi thở ra này cần phải được khéo tác ý. Do vậy, này các Tỷ-kheo? nêu Tỷ-kheo ước muôn răng: "Mong răng ta sẽ trú với tưởng không ghê tởm đối với các pháp ghê tởm", thời định niệm hơi thở vô? hơi thở ra này cần phải được khéo tác ý. Do vậy9 này các Tỷ-kheo, nêu Tỷ-kheo ước muôn răng: "T6i sẽ trú với tưởng ghê tởm đối với các pháp không ghê tởm và ghê tởm", thời định niệm hơi thở vô? hơi thở ra này cần phải được khéo tác ý.

Do vậy9 này các Tỷ-kheo? nêu Tỷ-kheo ước muôn răng: "Tôi sẽ trú với tưởng không ghê tởm đối với các pháp ghê tởm và không ghê tởm", thời định niệm hơi thở vô, hơi thở ra này cần phải được khéo tác ý. Do vậy, này các Tỷ-kheo, nêu Tỷ-kheo ước muôn răng: "Mong răng sau khi từ bỏ cả hai không ghê tởm và ghê tởm, tôi sẽ trú xả5 chánh niệm, tỉnh giác", thời định niệm hơi thở vô, hơi thở ra này cần phải được khéo tác ý. Do vậy? này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ước muốn rằng: "Mong rằng ly dục, ly bất thiện pháp, tôi sẽ chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ", thời định niệm hơi thở vô5 hơi thở ra này cần phải được khéo tác ý. Do vậy? này các Tỷ-kheo? nêu Tỷ-kheo ước muôn răng: "Mong răng làm cho tịnh chỉ tâm và tứ, tôi sẽ chứng đạt và an trú Thiên thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất lâm", thời định niệm hơi thở vô? hơi thở ra này cần phải được khéo tác ý. Do vậy? này các Tỷ-kheo, nêu Tỷ-kheo ước muôn răng: "Mong răng ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, tôi sẽ chứng đạt và an trú Thiền thứ ba", thời định niệm hơi thở vô, hơi thở ra này cần phải được khéo tác ý. Do vậy? này các Tỷ-kheo, nêu Tỷ-kheo ước muôn răng: "Mong răng đoạn lạc đoạn khổ? chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ trước, tôi chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tjnh", thời định niệm hơi thở vô, hơi thở ra này cần phải được khéo tác ý. Do vậy5 này các Tỷ-kheo? nêu Tỷ-kheo ước muôn

răng: "Vượt qua săc tưởng một cách hoàn toàn, châm dứt đôi ngại tưởng, không tác ý các tưởng sai biệt5 nghĩ rằng: 'Hư không là vô biên\ chứng đạt và an trú Không vô biên xứ", thời định niệm hơi thở vô, hơi thở ra này cân phải được khéo tác ý. Do vậy5 này các Tỷ-kheo? nêu Tỷ-kheo ước muôn răng: "Vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: 'Thức là vô biên\ tôi có thể chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ", thời định niệm hơi thở vô? hơi thở ra này cần phải được khéo tác ý. Do vậy, này các Tỷ-kheo5 nếu Tỷ-kheo ước muốn rằng: "Vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ răng: 'Không có vật gì\ tôi sẽ chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ9\ thời định niệm hơi thở vô, hơi thở ra này càn phải được khéo tác ý. Do vậy5 này các Tỷ-kheo? nêu Tỷ-kheo ước muôn răng: "Vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, tôi sẽ chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ", thời định niệm hơi thở vô, hơi thở ra này cân phải được khéo tác ý. Do vậy5 này các Tỷ-kheo5 nêu Tỷ-kheo ước muôn răng: "Vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, tôi sẽ chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng djnh", thời định niệm hơi thở vô, hơi thở ra này cần phải được khéo tác ý. Trong khi tu tập định niệm hơi thở vô, hơi thở ra như vậy, này các Tỷ-kheo5

trong khi làm cho sung mãn như vậy, vị ấy cảm giác lạc thọ5 vị ấy rõ biết: "ThQ ấy là vô thuờng" vị ạy rõ biết: "Không có châp trước thọ ấy8 9J; vị ấy rõ biết: "'Không có hoan duyệt thọ ấy Nếu vị ấy cảm ệiác khổ thọ, vị ấy rõ biết: "Thọ ấy là vô thuờng"; vị ấy rõ biết: "Không có chấp trước thọ "vị ấy rõ biết: "IỢi6ng có hoan duyệt thọ ấy." Nếu vị ấy cảm giác bất khổ bất lạc tho, vị ấy rõ biết: '"Thọ ấy là vô thường^,; vị ấy rõ biết: "Không có chấp trước thọ ấy"; vị ấy rõ biết: "Không có hoan duyệt thọ ấy." Nếu vị ấy cảm giác lạc thọ, thọ ấy được cảm thọ không bị trói buộc. Nếu vị ấy cảm giác khổ thọ, thọ ấy được cảm thọ không bị trói buộc. Nếu vị ấy cảm giác bất khổ bất lạc thọ, thọ ấy được cảm thọ không bị trói buoc. Khi vị ấy cảm giác một cảm thọ tận cùng sức chịu đựng của thân, vị ây rõ Diet: Tôi cảm giác một cảm thọ tận cùng sức chịu đựng của thân.,, Khi vị ấy cảm giác một cảm thọ tận cùng sức chịu đựng của sinh mạng, vị ấy rõ biết: "Tôi cảm giác một cảm thọ tận cùng sức chịu đựng của sinh mạng.,^ Khi thân hoại mạng chung, vị ấy rõ biết: "d đây5 tất cả mọi cảm thọ đêu không có gì được hân hoan, và sẽ trở thành mát lạnh.M8 Ví như, này các Tỷ-kheo, do duyên dầu, duyên tim, một cây đèn dầu được cháy sáng. Nếu dầu và tim của ngọn đèn ấy đi đến tiêu diệt, nhiên liệu không được mang đến, thời ngọn đèn sẽ tắt. Cũng vậy, này các Tỵ-kheo, khi Tỷ-kheo cảm giác một cảm thọ tận cùng sức chịu đựng của thân, vị ấy rõ biết: "T6i cảm giác một cảm thọ tận cùng sức chịu đựng của thân.,, Khi Tỷ-kheo cảm giác một cảm thọ tận cùng sức chịu đựng của sinh mạng, vị ấy rõ biêt: "Tôi cảm giác một cảm thọ tận cùng sức chịu đựng của sinh mạng." Khi thân hoại mạng chung, vị ấy rõ biết: "d đây9 tất cả những gì được cảm thọ đều không có gì được hân hoan, và sẽ trở thành mát lạnh." IX. KINH VESÃLI (Vesãlĩsutta) (S V. 320) 985. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở giữa dân chúng Vesãli, tại Đại Lâm, ngôi nhà có nóc nhọn. Lúc bấy giờ, Thế Tôn díing nhiều phương tiện giảng về bất tịnh,9 tán thán về bất tịnh, tán thán sự tu tập ve bất tịnh. Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo: - Ta muốn sống thiền tịnh một mình trong nửa tháng, không gặp một ai, trừ người đem đồ ăn cho Ta. Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ây vâng dap The Ton, không cho một ai đen thăm Thê Tôn? trừ một người đem đồ ăn. Rồi các Tỷ-kheo ấy được nghe Thế Tôn dùng nhiều pháp môn nói về bất

8 Xem y II. 83. 9 Xem Vin. III; VỉnA. III. 393; Vỉsm. I. 241ff.

tịnh, nói lời tán thán về bất tịnh, nói lời tán thán sự tu tập về bất tịnh nên sống chuyên chú tu tập về bất tịnh dưới nhiều hình thức sai biệt.10 Họ tủi hổ với thân này? tàm quý và nhàm chán, tầm cầu đem lại con dao. Mười Tỷ-kheo trong một ngày đem lại con dao... Hai mươi... Ba mươi Tỷ-kheo trong một ngày đem lại con dao. Rồi Thế Tôn sau nửa tháng, từ thiền tịnh đứng dậy và bảo Tôn giả Ãnanda: Này Ãnanda, vì sao chúng Tỷ-kheo giảm thiểu như vậy?

-Bạch Thế Tôn, ỊÌ Thế Tôn dùng nhiều pháp môn thuyết cho các Tỷ-kheo về bất tịnh, tán thán yề bất tịnh9 tán thán sự tu tập về bất tịnh, nên các vị ấy sống chuyên chú tu tập về bất tịnh dưới nhiều hình thức sai biệt. Họ tủi hổ với thân này, tàm quý và nhàm chán, tầm cầu đem lại con dao. Mười Tỷ-kheo trong một ngày đem lại con dao... Hai mươi... Ba mươi Tỷ-kheo trong một ngày đem lại con dao. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết cho pháp môn khác, nhờ vậy, chúng Tỷ-kheo được an trú vào chánh trí. -Vậy này Ảnanda, hãy tập hợp tại giảng đường tất cả các Tỷ-kheo trú xung quanh Vesãli. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ãnanda vâng đáp Thế Tôn và mời tất cả Tỷ-kheo trú xung quanh Vesãli tập hợp tại giảng đường, rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau Sìi đen' bạẫi Thế Tôn: s '

Bạch Thế Tôn, chúng Tỷ-kheo đã tập hợp. Nay Thế Tôn hãy làm những gì Thế Tôn nghĩ là phải thời. Rồi Thế Tôn đi đến giảng đường; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo5 định niệm hơi thở vô, hơi thở ra này được tu tập, được làm cho sung mãn là tịch tịnh, thù diệu, thuần nhất (asecanakă). lạc trú? làm cho các ác, bât thiện pháp đã sanh biên mât, tịnh chỉ lập tức (thãnaso). Ví như, này các Tỷ-kheo9 trong cuối mùa hạ, bụi nhớp bay lên và một đám mưa lớn trái mùa lập tức làm chúng biến mất, tịnh chỉ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 định niệm hơi thở v6, hơi thở ra được tu tập, được làm cho sung mãn là tịch tịnh, thù diệu, thuần nhất, lạc trú, làm cho các ác5 bất thiện pháp đã sanh biến mất, tịnh chỉ lập tức. Và này các Tỷ-kheo, định niệm hơi thở vô9 hơi thở ra, được tu tập như thế nào, được làm cho sung mãn như thế nào là tịch tịnh, thù diệu, thuần nhât, lạc trú, làm cho các ác5 bât thiện pháp đã sanh được biên mât và tịnh chỉ lập tức? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay

i°XemS. V. 12.

đi đến căn nhà trống, ngồi kiết-già... uQuán từ bỏ, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra”, vị ấy tập. Wcác Tỷ-kheo5 định niệm hơi thở vô, hơi thở ra tu tập như vậy, làm cho sung mãn như vậy là tịch tịnh, thù diệu, thuần nhất, lạc trú, và các ác, bất thiện pháp đã sanh được biến mất và tịnh chỉ lập tức.

X. KINH KIMBILA (Kimilasutta)n (S V. 322) 986. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Kimbilã, tại VeỊuvana. Ở đấy5 Thế Tôn gọi Tôn giả Kimbila: Tu tập như thế nào, này Kimbila, làm cho sung mãn như thế nào, định niệm hơi thở vô, hơi thở ra, thời được quả lớn, được lợi ích lớn? Khi được nói vậy5 Tôn giả Kimbila im lặng. Lần thứ hai, Thế Tôn... Lần thứ ba, Thế Tôn bảo Tôn giả Kimbila: Tu tập như thế nào, này Kimbila, làm cho sung mãn như thế nào, định niệm hơi thở vô, hơi thở ra, thời được quả lớn, được lợi ích lớn? Lần thứ ba, Tôn giả Kimbila im lặng. Được nói vậy, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Nay đã đến thời, bạch Thế Tôn. Nay đã đến thời5 bạch Thiện Thệ. Mong Thê Tôn giảng dạy pháp tu tập định niệm hơi thở vô, hơi thở ra! Sau khi nghe Thế Tôn dạy, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. -Vậy này Ãnanda, hãy nghe và khéo tác ý? Ta sẽ giảng. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ãnanda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Định niệm hơi thở v6, hơi thở ra, này Ãnanda, tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, thời có quả lớn, có lợi ích lớn? Ở đây5 này Ãnanda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến căn nhà trống... "Quán từ bỏ? tôi sẽ thở v6", vị ấy tập, "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. Tu tập như vậy, này Ãnanda, làm cho sung mãn như vậy, định niệm hơi thở vô5 hơi thở ra, thời có quả lớn, có lợi ích lớn. Lúc nào9 này Ananda, Tỷ-kheo thở vô dài, vị ấy rõ biết: "T6i thở vô dài." Hay khi Tỷ-kheo thở ra dài, vị ấy rõ biết: "T6i thở ra dai." Hay khi Tỷ-kheo thở vô ngắn, vị ấy rõ biết: "Tôi thở vô ngắn." Hay khi Tỷ-kheo thở ra ngắn, vị ấy rõ biêt: "T6i thở ra ngắn." "Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở v6"vị ấy tập. 6CCảm giác toàn thân, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "An tịnh thân hành, tôi sẽ thở vị ấy tập. "An tịnh thân hành, tôi sẽ thở ra9\ vị ấy tập. Này Ãnanda, sống quán thân

11 Bản Tích Lan và PTS viết Kimbila.

trên thân, Tỷ-kheo trú như vậy, nhiệt tâm5 tỉnh giác5 chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Vì sao? Này Ananda, Ta tuyên bô răng, tùy thuộc vê thân, tức là hơi thở vô5 hơi thở ra. Do vậy, này Ãnanda, quán thân trên thân, Tỷ-kheo trú như vậy5 nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiêp phục tham ưu ở đời. Trong khi, này Ãnanda, Tỷ-kheo: "Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. "Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Cảm giác lạc thọ9 tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. "Cảm giác lạc thọ5 tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. "Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "An tịnh tâm hành, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. "An tịnh tâm hành, tôi sẽ thở ra5\ vị ấy tập. Trong khi quán thọ trên các cảm thọ, Tỷ-kheo trú như vậy9 nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm? nhiếp phục tham ưu ở đời. Vì sao? Này Ananda, Ta tuyên bô răng, tùy thuộc vê thọ, tức là hơi thở vô, hơi thở ra, được khéo tác ý. Do vậy, này Ãnanda, quán thọ trên các cảm thọ5 Tỷ-kheo trú như vậy5 nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiêp phục tham ưu ở đời. Trong khi, này Ananda, Tỷ-kheo: "Cảm giác về tâm, tôi sẽ thở v6"vị ấy tập. "Cảm giác vê tâm, tôi sẽ thở ra"vị ấy tập. uVới tâm hân hoan, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. "Vơi tâm hân hoan, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Với tâm định tĩnh, tôi sẽ thở vô9\ vị ấy tập. "Với tâm định tĩnh, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Với tâm giải thoát, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. "V&i tâm giải thoát, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. Trong khi quán tâm trên tâm, Tỷ-kheo trú như vậy?

nhiệt tâm, tỉnh giác9 nhiếp phục tham iru ở đời. Vì sao? Này Ãnanda, Ta tuyên bố rằng sự tu tập chánh niệm hơi thở yộ, hơi thở ra không phải cho người thât niệm và không tỉnh giác. Do vậy, này Ananda, quán tâm trên tâm5 Tỷ-kheo trong khi ây, trú nhiệt tâm? tỉnh giác5 chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Trong khi, này Ananda, Tỷ-kheo: "Quán vô thường, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. "Quán vô thường, tôi sẽ thở ra", vị ấy tap. "Quán ly tham, tôi sẽ thở vị ấy tập. "Quán ly tham, tôi sẽ thở ra", vị ây tập. "Quán đoạn diệt, tôi sẽ thở v6", vị ay tập."Quán đoạn diệt, tôi sẽ thở ra"yị ấy tập. "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. "Quán từ bỏ? tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. Trong khi quán pháp trên cácphp, này Ãnanda, Tỷ-kheo trú như vậy, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời, đoạn tận các tham ưu; sau khi thây với trí tuệ5 vị ây khéo trú xả. Do vậy5 này Ananda, quán pháp trên các pháp, Tỷ-kheo trú như vậy5 nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Ví như, này Ãnanda, một đống rác bụi lớn ở ngã tư đường, nếu từ phương Đông, một cái xe đi đến và làm cho đông rác bụi ây giảm bớt đi; nếu từ phương Tây... nếu từ phương Bắc... nếu từ phương Nam? một cái xe đi đến và làm cho đống rác bụi ấy giảm bớt đi. Cũng vậy? này Ãnanda, Tỷ-kheo trong khi trú, quán thân trên thân, làm cho giảm bớt đi các ác, bât thiện pháp; khi trú, quán thọ trên các cảm thọ... khi trú, quán tâm trên tâm... khi trú, quán pháp trên các pháp... làm cho giảm bớt đi các ác, bât thiện pháp.

54. TƯƠNG ƯNG HƠI THỞ VÔ, HƠI THỞ RA 1237

II. PHẨM THỨ HAI (DUTIY4K4GGA)

I. KINH ICCHÃNANGALA ựcchãnangalasutta) (S V. 325) 987. Một thời, Thế Tôn trú ở Icchãnaồgala, tại khóm rừng ở Icchãnaốgala. Tại đây, Thê Tôn bảo các Tỷ-kheo:
Ta muốn sống độc cư thiền tịnh trong ba tháng, không gặp một ai, trừ người đem đồ ăn cho Ta. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Như vậy5 không một ai đến viếng Thế Tôn5 trừ một người đem đồ ăn lại. Rồi Thế Tôn, sau khi ba tháng ấy đã mãn, từ chỗ thiền tịnh độc cư đứng dậy9 gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, nêu các du sĩ ngoại đạo đên hỏi các ông: "Với sự an trú nào, này chư Hiền, Sa-môn Gotama an trú nhiều trong mùa mua?" Được hỏi vậy9 này các Tỷ-kheo, các ông hãy trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: "Vói định niệm hơi thở vô, hơi thở ra, này chư Hiên, Thê Tôn an trú nhiêu trong các mùa mua." Ở đây? này các Tỷ-kheo5 chánh niệm Ta thở vô, chánh niệm Ta thở ra. Hay thở vô dài9 Ta rõ biết: "Ta thở vô dAi." Hay thở ra dài? Ta rõ biết: "Ta thở ra dài." Hay thở vô ngắn5 Ta rõ biết: "Ta thở vô ngắn.,, Hay thở ra ngắn, Ta rõ biết: "Ta thở ra ngắn."‥ "Quán từ bỏ, Ta thở v6", Ta rõ biết như vậy. "Quán từ bỏ9 Ta thở ra", Ta rõ biết như vậy. Này các Tỷ-kheo5 ai muốn nói một cách chơn chánh, đây là Thánh trú, đây là Phạm trú, đây là Như Lai trú; người ấy nói một cách chơn chánh, phải nói định niệm hơi thở vô5 hơi thở ra là Thánh trú, là Phạm trú, là Như Lai trú. Này các Tỷ-kheo5 những Tỷ-kheo nào là bậc Hữu học, tâm chưa thành tựu, đang sống càn cầu vô thượng an ổn khỏi các khổ ách; những vị ấy tu tập, làm cho sung mãn định niệm hơi thở vô, hơi thở ra5 sẽ đưa đến đoạn tận các lậu hoặc. Và này các Tỷ-kheo5 những Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đoạn tận các lậu hoặc, tu hành thành mãn5 những việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuông, đã thành đạt lý tưởng, đã

tận trừ hữu kiêt sử, chánh trí, giải thoát; những vị ấy tu tập5 làm cho sung mãn định niệm hơi thở vô5 hơi thở ra, ngay trong hiện tại, đưa đến lạc trú, chánh niệm tỉnh giác. Này các Tỷ-kheo9 ai muốn nói một cách chơn chánh, đây là Thánh trú, đây

là Phạm trú, đây là Như Lai trú; người ấy nói một cách chơn chánh, phải nói định niệm hơi thở v6, hơi thở ra là Thánh trú, là Phạm trú, là Như Lai trú. II. KINH NGHI NGỜ (Kankheyyasutta) (S. V. 327) 988. Một thời, Tôn giả Lomasavaồgĩsa trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, trong khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ, Thích tử Mahãnãma đi đến Tôn giả Lomasavangĩsa; sau khi đến? đảnh lễ Tôn giả Lomasavaồgĩsa rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Thích tử Mahãnãma thưa với Tôn giả Lomasavaồgĩsa: Thưa Tôn gia, Hữu học trú với Như Lai trú là một9 hay Hữu học trú là khác, Như Lai trú là khác? -Này Hiền giả Mahãnãma, Hữu học trú không phải là một với Như Lai trú. Này Hiền giả Mahãnãma, Hữu học trú là khác? Như Lai trú là khác. Này Hiên giả Mahãnãma, những Tỷ-kheo nào là bậc Hữu học, tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu vô thượng an ổn khỏi các khổ ách; sau khi đoạn tận năm triền cái, các vị ấy trú. Thế nào là năm? Đoạn tận dục tham triền cái, các vị ấy trú. Đoạn tận sân triền cái, các vị ấy trú. Đoạn tận hôn trầm thụy miên triền cái, các vị ấy trú. Đoạn tận trạo hối triền cái, các vị ấy trú. Đoạn tận nghi hoặc triền cái9 các vị ấy trú. Này Hiền giả Mahănãma, những Tỷ-kheo nào là bậc Hữu học, trú với tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu vô thượng an ổn khỏi các khổ ách; sau khi đoạn tận năm triền cái này, những vị ấy trú. Và này Hiền giả Mahãnãma, những Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán đã đoạn tận các lậu hoặc, đã tu hành thành mãn9 những việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí, giải thoát; những vị ấy đoạn tận năm triền cái, chặt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây Sa-la? làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể khởi lên. Thế nào là năm? Dục tham triền cái được đoạn tận, được chặt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây Sa-la? được làm cho không thể tái sanh, được làm cho không thể khởi lên; sân triền cái được đoạn tận... hôn trầm thụy miên triền cái được đoạn tận... trạo hối triền cái được đoạn tận... nghi hoặc triền cái được đoạn tận, được chặt đứt từ gốc rễ9 được làm cho như thân cây Sa-la, được làm cho không thể tái sanh, được làm cho không thể khởi lên. Này Hiền giả Mahãnãma, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán đã đoạn tận các lậu hoặc, đã tu hành thành mãn, những việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí, giải thoát; những vị ấy đã đoạn tận năm triền cái này, đã chặt đứt từ gốc rễ, đã làm cho như thân cây Sa-la? đã làm cho không thể tái sanh, đã làm cho không thể khởi lên. Như vậy9 với pháp môn này, này Hiên giả Mahãnâma, Hiên giả cân phải hiểu rằng Hữu học trú là khác, Như Lai trú là khác. Một thời? thưa Hiền giả Mahãnãma, Thế Tôn trú ở Icchãnangala, tại khu rừng Icchãnaốgala.

_____ 54. TƯƠNG ƯNG HƠI THỞ VÔ, HƠI THỞ RA 1239

Rồi này Mahãnãma, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo: (Như trên)... Rồi Thế Tôn... (như trên)... Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta... (như trên)... Thở vô dài... (như trên)... Ai muôn nói một cách chơn chánh, đây là Thánh trú... (như trên)... Những ai là những Tỷ-kheo Hữu học...

(như trên)... Ai muốn nói một cách chơn chánh... (như trên)... Với pháp môn này, này Hiên giả Mahãnãma, cân phải hiêu răng Hữu học trú là khác, Như Lai trú là khác. III. KINH ÃNANDA THỨ NHẤT (PaḶhamaãnandasutta) (S. V. 328) 989. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Bạch Thê Tôn, có một pháp nào được tu tap, được làm cho sung mãn5 làm cho viên mãn bôn pháp? Bôn pháp được tu tập, được làm cho sung mãn? làm cho viên mãn bảy pháp? Bảy pháp được tu tap, được làm cho sung mãn? làm cho viên mãn hai pháp? Này Ãnanda, có một pháp được tu tập, được làm cho sung mãn? làm cho viên mãn bốn pháp. Bốn pháp được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho viên mãn bảy pháp. Bảy pháp được tu tap, được làm cho sung mãn, làm cho viên mãn hai pháp. Một pháp ấy là gi, bạch Thế Tôn, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho viên mãn bốn pháp? Bốn pháp được tu tập, được làm cho sung mãn? làm cho viên mãn bảy pháp? Bảy pháp được tu tập được làm cho sung mãn? làm cho viên mãn hai pháp? Này Ãnanda, định niệm hơi thở vô? hơi thở ra được tu tập, được làm cho sung mãn? làm cho viên mãn bốn niệm xứ. Bốn niệm xứ được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho viên mãn bảy giác chi. Bảy giác chi được tu tập, được làm cho sung mãn5 làm cho viên mãn Minh và Giải thoát.12 Định niệm hơi thở vô, hơi thở ra tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, làm cho viên mãn bốn niệm xứ? Ở đây5 này Ãnanda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến căn nhà trống... "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. Lúc nào, này Ãnanda, Tỷ-kheo thở vô dài, vị ấy rõ biết: "T6i thở vô dài... Này Ananda, sông quán thân trên thân, Tỷ-kheo trong khi ây trú như vậy, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Vì sao? (như kinh 986).

12 Xem M. III. 82; Vỉsm. 291.

Trong khi, này Ãnanda, Tỷ-kheo: "Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở vô9\ vị ấy tập... tham ưu ở đời (như kinh 986). Trong khi, này Ãnanda, Tỷ-kheo: "Cảm giác về tâm, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập... tham ưu ở đời (như kinh 986). Trong khi, này Ãnanda, Tỷ-kheo: "Quán vô thường, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập... nhiếp phục tham ưu ở đời (như kinh 986). Định niệm hơi thở vô5 hơi thở ra? này Ãnanda, được tu tập như vậy, được làm cho sung mãn như vậy5 làm viên mãn bốn niệm xứ. Tu tập như thế nào, này Ãnanda, làm cho sung mãn như thế nào, bốn niệm xứ làm cho viên mãn bảy giác chi?13 Trong khi, này Ãnanda, Tỷ-kheo trú, quán thân trên thân, niệm được an trú; khi ấy, này Ãnanda, Tỷ-kheo có niệm, không phải thất niệm. Trong khi, này Ảnanda, Tỷ-kheo an trú niệm, không phải thất niệm, thời niệm giác chi, đối với Tỷ-kheo ấy được thành tựu. Trong khi, này Ãnanda, Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi, niệm giác chi được Tỷ-kheo tu tập đi đến viên mãn. Vị ấy trú chánh niệm như vậy, với trí tuệ quyết trạch, tư sát, thành tựu quán pháp ấy. Trong khi, này Ananda, Tỷ-kheo sống chánh niệm như vậy, với trí tuệ quyết trạch, tư sát và đi đến quán sát ấy; khi ấy, này Ãnanda, trạch pháp giác chi bắt đầu phát khởi trong Tỷ-kheo ấy. Trong khi Tỷ-kheo tu tập trạch pháp giác chi, khi ấy, nhờ tu tập, trạch pháp giác chi đi đến viên mãn. Trong khi vị ấy với trí tuệ quyết trạch, tư sát và thành tựu quán sát pháp ấy, thời tinh tấn, không thụ động bắt đầu phát khởi nơi vị

ấy. Trong khi, này Ãnanda, Tỷ-kheo với trí tuệ quyết trạch, tư sát và thành tựu quán sát pháp ấy, thời tinh tấn? không thụ động phát khởi trong Tỷ-kheo ấy. Trong khi Tỷ-kheo tu tập tinh tấn giác chi, khi ấy, nhờ tu tap, tinh tấn giác chi đi đến viên mãn. Với vị có tinh cần tinh tấn, hỷ không liên hệ đến vật chất khởi lên. Trong khi, này Ananda, Tỷ-kheo tinh cần tinh tấn5 hỷ không liên hệ đến vật chất khởi lên; khi ấy, hỷ giác chi bắt đầu phát khởi trong Tỷ-kheo ấy. Trong khi Tỷ-kheo tu tập hỷ giác chi, khi ấy, nhờ tu tập5 hỷ giác chi đi đến viên mãn. Với vị có ý hoan hỷ, thân được khinh an5 tâm được khinh an. Trong khi, này Ãnanda, Tỷ-kheo với ý hoan hỷ5 thân được khinh an, tâm được khinh an; khi ấy, khinh an giác chi bắt đầu phát khởi trong Tỷ-kheo ấy. Trong khi Tỷ-kheo tu tập khinh an giác chi, khi ấy, nhờ tu tập, khinh an giác chi đi đến viên mãn. Với vị có thân khinh an, lạc hiện hữu. Với vị có lạc, tâm được định tĩnh. Trong khi, này Ãnanda, Tỷ-kheo có thân khinh an, được an lạc5 tâm được định tĩnh; khi ấy, này các Tỷ-kheo9 định giác chi bắt đầu phát khởi trong Tỷ-kheo ấy. Trong khi, Tỷ-kheo tu tập định giác chi, khi ấy, nhờ tu tập định giác chi đi đến viên mãn.

13 Đoạn này lặp lại s. V. 68.

54. TƯƠNG ƯNG HƠI THỞ VÔ, HƠI THỞ RA 1241

Vị ây với tâm định tĩnh như vậy, khéo trú xả nhìn sự vật. Trong khi, này Ãnanda, Tỷ-kheo với tâm định tĩnh, khéo trú xả nhìn sự vật như vậy, khi ấy, này Ãnanda, xả giác chi bắt đầu phát khởi trong Tỷ-kheo ấy. Trong khi Tỷ-kheo tu tập xả giác chi, khi ấy, xả giác chi, nhờ tu tập5 đi đến viên mãn. Trong khi, này Ãnanda, Tỷ-kheo trú, quán thọ trên các cảm thọ... trú? quán tâm trên tâm... trú, quán pháp trên các pháp... (như trên). Tu tập như vậy, này Ãnanda, làm cho sung mãn như vậy, bốn niệm xứ làm viên mãn bảy giác chi. Tu tập như thế nào5 làm cho sung mãn như thế nào, bảy giác chi làm viên mãn Minh và Giải thoát? Ở đây, này Ãnanda, Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi liên hệ đến viễn ly? liên hệ đên ly tham, liên hệ đên đoạn diet, hướng đên từ bỏ... tu tập xả giác chi liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham5 liên hệ đến đoạn diet, hướng đến từ bỏ. Tu tập như vậy5 làm cho sung mãn như vậy, bảy giác chi làm viên mãn Minh và Giải thoát. IV. KINH ÃNANDA THỨ HAI (Dutiyaãnandasutta) (S V. 333) 990. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn... Thế Tôn nói với Tôn giả Ãnanda: (Rồi Thế Tôn hỏi câu hỏi giống như trước và Ãnanda trả lời). "Đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản.,, (Rồi Thế Tôn lặp lại toàn bộ như kinh trên). V KINH TỶ-KHEO THỨ NHẤT (PaỊhamabhikkhusutta) (S V. 334) 991. (Ở dây, các Tỷ-kheo hỏi cùng một câu hỏi ấy và được Thế Tôn trả lời toàn bộ giống như kinh trên). VI. KINH TỶ-KHEO THỨ HAI (Dutiyabhikkhusutta) (S V. 335) 992. (Ở dây, Thế Tôn hỏi các Tỷ-kheo cùng một câu hỏi5 các Tỷ-kheo trả lời "các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản?\.. rồi Thế Tôn trả lời toàn bộ giống như kinh trên). VII. KINH ĐOẠN TẬN KIẾT sử (Samyojanappahãnasutta)H (S V. 340) 993. Định niệm hơi thở v6, hơi thở ra, này các Tỷ-kheo5 được tu tập5 được làm cho sung mãn? đưa đến đoạn tận các kiết sử. VIII. KINH NHỔ SẠCH TÙY MIÊN (Anusayasamugghãtasutta)14 15 (S V. 340) 994. (Như trên)... đưa đến nhổ sạch các tùy miên.

14 Bản tiếng Anh của PTS: Fetter, nghĩa là Kiết sử. 15 Bản tiếng Anh của PTS: Tendency, nghĩa là Tùy miên.

1242 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

IX. KINH LIỄU TRI CON ĐƯỜNG DÀI (Addhãnaparínnãsutta) 16 (S. V. 340) 995. (Như trên)... đưa đến liễu tri con đường (ba kinh trên được giải thích như kinh kế tiếp). X. KINH ĐOẠN TẬN CÁC LẬU HOẶC (Åsavakkhayasutta) (S V. 340) 996. (Như trên)... đưa đến đoạn tận các lậu hoặc. —Này các Tỷ-kheo, tu tập như thê nào, làm cho sung mãn như thê nào, định niệm hơi thở vô? hơi thở ra đưa đên đoạn tận các kiêt sử... đưa đên nhô sạch các tùy miên... đưa đến liễu tri con đường... đưa đến đoạn tận các lậu hoặc? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây5 hay đi đến căn nhà trống... 6aQuán từ bỏ? tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. Tu tập như vậy, làm cho sung mãn như vậy9 định niệm hơi thở vô9 hơi thở ra đưa đến đoạn tận các kiết sử... nhổ sạch các tùy miên... liễu tri con đường... đoạn tận các lậu hoặc.

16 Bản tiếng Anh của PTS: The Way, nghĩa là Con đường.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.